

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5- TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 12-12-2025.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 5- Tây Ninh.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Tây Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 5- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1977, CCCD: 080177016789. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 109, phường L, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị đơn:** Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1969, CCCD: 080069014258.

Địa chỉ: Số 252/7, ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Nguyễn Thị Ngọc L là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Bà L và ông T chung sống với nhau vào năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà L và ông T có với nhau 01 người con chung tên Lê Hoàng Th, sinh ngày 27/11/2015, hiện con chung đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà L cam kết bà L và ông T không có nợ chung.

*Ông Lê Hoàng T là bị đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Ông T và bà L chung sống với nhau vào năm 2015, không có đăng ký kết hôn, do mâu thuẫn vợ chồng nên ông T và bà L không còn sống chung từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung: Ông T và bà L có 01 người con chung tên Lê Hoàng Th, sinh ngày 27/11/2015, hiện con chung đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, ông T đồng ý để cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng con, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T và bà L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông T cam kết là ông T và bà L không có nợ chung.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Lê Hoàng T chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2015, không đăng ký kết hôn. Nay bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng T, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhân dân Khu vực 5- Tây Ninh thụ lý giải quyết.

[2] Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Lê Hoàng T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Lê Hoàng T.

[3] Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Lê Hoàng T chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Ông Lê Hoàng T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L. Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Lê Hoàng T không đăng ký kết hôn, do đó Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Lê Hoàng T.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Lê Hoàng T có 01 người con chung tên Lê Hoàng Th, sinh ngày 27/11/2015, hiện con chung đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý để cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng con, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Lê Hoàng Th mong muốn được sống với bà L. Yêu cầu của bà L phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Ông Lê Hoàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 14, 15, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Lê Hoàng T.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi con chung tên Lê Hoàng Th, sinh ngày 27/11/2015, hiện con chung đang sống cùng bà L. Ông Lê Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp theo biên lai thu số 0012600 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Ông Lê Hoàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Long An, tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã M, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Tùng**